

Số: 22/2019/QĐST-DS

Mang Thít, ngày 12 tháng 6 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 04 tháng 6 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 47/2019/TLST - DS ngày 02 tháng 5 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị Tuyết M, sinh năm 1967

Địa chỉ: ấp BTB, xã HT, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long.

Đại diện theo ủy quyền của bà Mai: Ông Lê Tấn P, sinh năm 1976

Địa chỉ: Số 66, Đường 3/2, Khóm 4, thị trấn C, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long.

(Theo giấy ủy quyền ngày 27/4/2019).

*** Bị đơn:** 1/ Bà Ngô Thị H, sinh năm 1957

2/ Ông Lê Văn P1, sinh năm 1954

Địa chỉ: ấp BH1, xã HT, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long.

Ông Lê Văn P1 ủy quyền cho bà Ngô Thị H (Theo giấy ủy quyền ngày 03/6/2019).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1/ Bị đơn bà Ngô Thị H và ông Lê Văn P1 có nghĩa vụ liên đới trả cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tuyết M số tiền 118.590.000 đồng (Một trăm mười tám triệu năm trăm chín mươi ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2.2/Ấn phí:

- Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị đơn bà Ngô Thị H và ông Lê Văn P1 được miễn án phí dân sự sơ thẩm vì bà H và ông P1 là người cao tuổi.

- Bà Nguyễn Thị Tuyết M phải nộp 1.482.000 đ (Một triệu bốn trăm tám mươi hai nghìn đồng) được khấu trừ số tiền 2.965.000 đ (Hai triệu chín trăm sáu mươi lăm nghìn đồng) tạm ứng án phí mà bà M đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mang Thít theo lai thu số No 0007002 ngày 02/5/2019, còn lại 1.483.000 đ (Một triệu bốn trăm tám mươi ba nghìn đồng) hoàn trả lại cho bà M.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng kiểm tra nghiệp vụ TAT;
- VKSND huyện MT;
- Chi cục THADS huyện MT;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Võ Thị Tám